



# TÌNH HÌNH DÂN SỐ VIỆT NAM TỪ ĐẦU THẾ KỶ 21 ĐẾN NAY



## BÁO CÁO

### HIỆN TRẠNG DÂN SỐ VIỆT NAM

Việt Nam là một nước đông dân



**100.030.662**  
(2023)



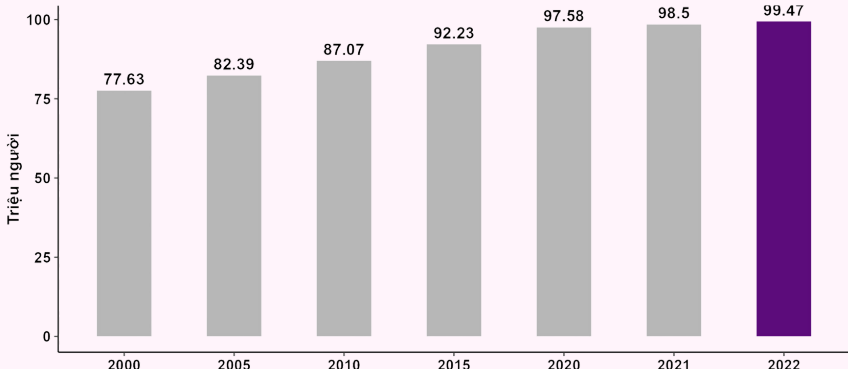
**15**

Thế giới

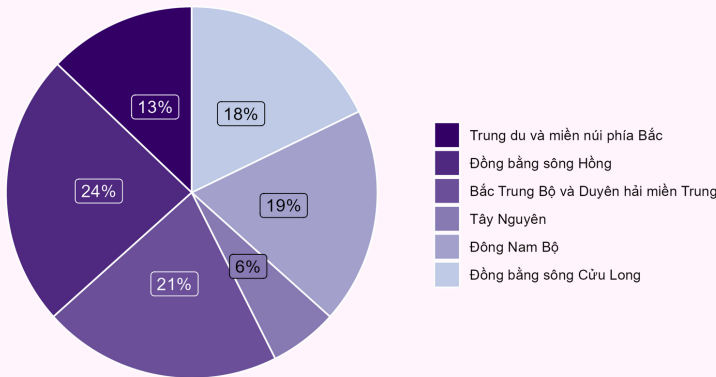
**3**

Đông Nam Á

Quy mô dân số **TĂNG DẦN**



Cơ cấu dân số theo vùng

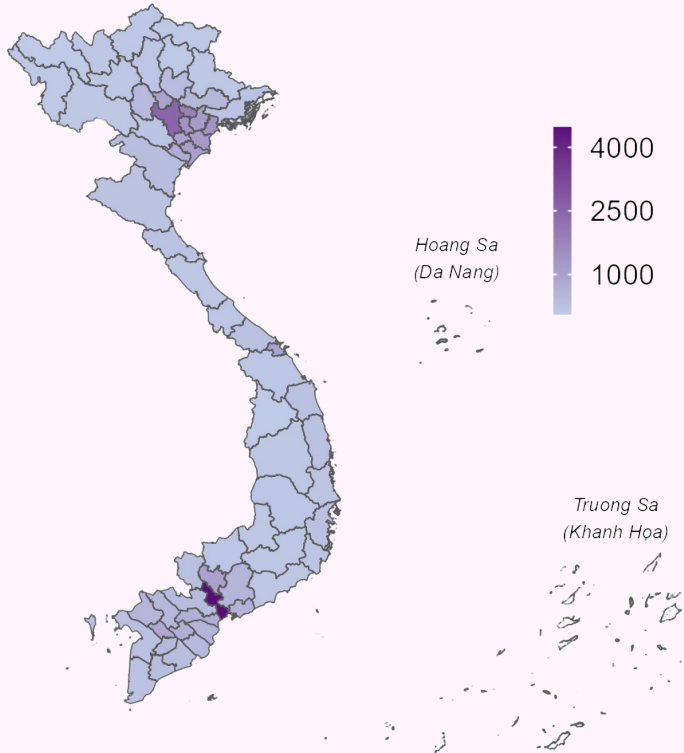


**Đồng bằng sông Hồng**  
đông dân nhất cả nước

**Tây Nguyên**

có quy mô dân số thấp hơn tương đối so với các vùng còn lại

Mật độ dân số



**323** người/km<sup>2</sup>

**Phân bố không đồng đều**

Tập trung chủ yếu ở đồng bằng và ven biển  
Thưa thớt ở miền núi và cao nguyên

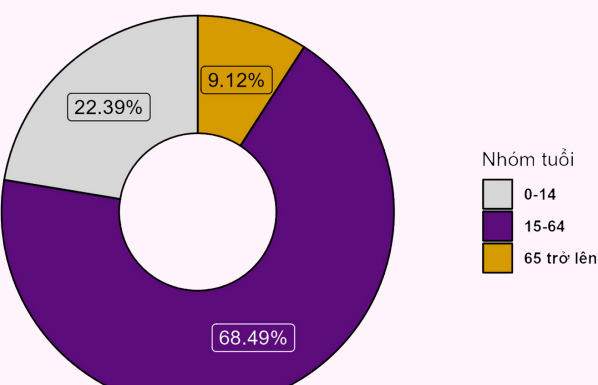


**Hà Nội & TP Hồ Chí Minh**

2 vị trí tập trung đông dân cư nhất cả nước

Nguồn: Tổng cục Thống kê

### NHÓM TUỔI



Cơ cấu dân số theo nhóm tuổi

### Cơ cấu **DÂN SỐ VÀNG**

Lực lượng lao động dồi dào

**67,251,030**  
người trong độ tuổi 15-64  
chiếm tới

**68.49%** dân số



Việt Nam chính thức bước vào thời kỳ  
cơ cấu dân số vàng từ năm **2007**

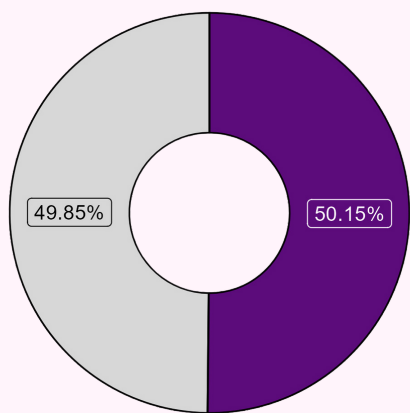
Giữ được trong suốt **16** năm

Tuy nhiên, tỉ lệ nhóm tuổi 15-64 đang  
**giảm dần** trong những năm gần đây

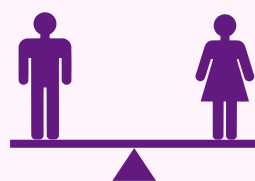


Tỉ lệ % dân số nhóm tuổi 15-64





Nũ'



### khá cân bằng giữa hai giới



## Mất cân bằng giới tính khi sinh

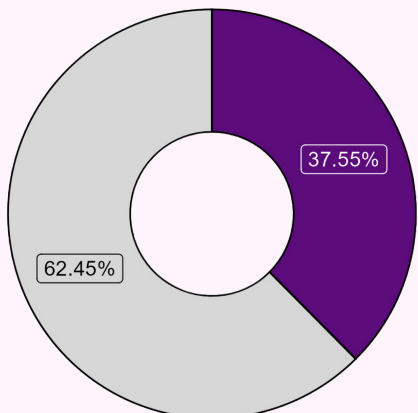
### Tỉ số giới tính khi sinh tăng đáng kể từ năm

## 2006

lên mức **110.2** bé trai/100 bé gái



(mức sinh học thông thường)



Thành thị



**Dân cư tập trung chủ yếu ở nông thôn**

**62,123,910**

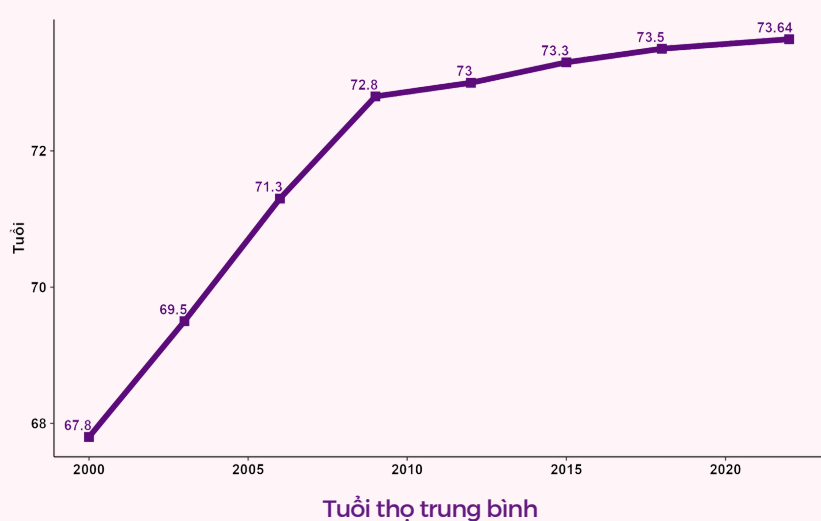
Tuy nhiên, sự chuyển dịch cơ cấu dân số có xu hướng tăng tỉ lệ dân thành thị và giảm dần tỉ lệ dân nông thôn

# ĐÔ THỊ HÓA

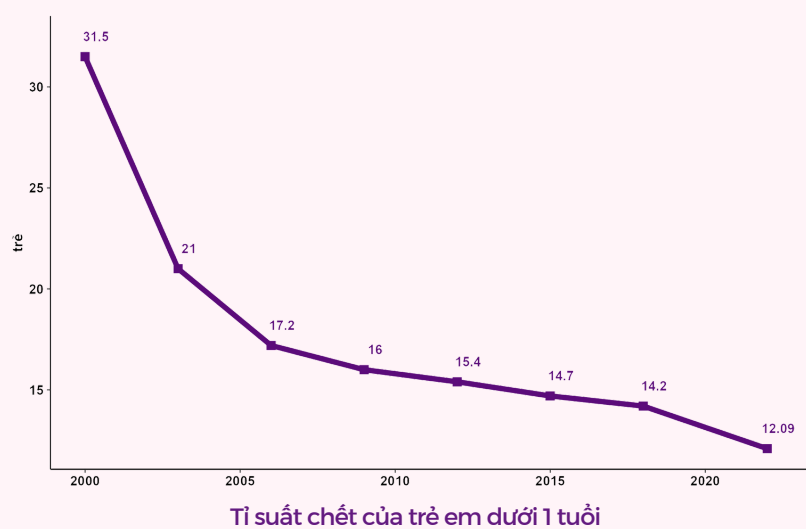
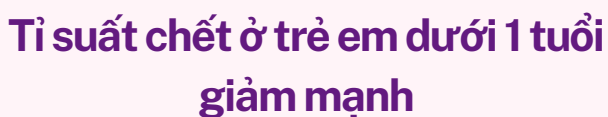
Tốc độ ngày càng cao thể hiện qua việc  
tỉ lệ dân thành thị liên tục tăng mạnh  
**~13%** chỉ trong vòng hơn 20 năm

**~13%** chỉ trong vòng hơn 20 năm





## Duy trì tổng tỉ suất sinh thay thế từ năm 2006



HẾT